

Bản án số: 44/2018/HSST.

Ngày 14/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Cư Jút.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 26/10/2018 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 31/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/4/2002 tại ĐN; Nơi ĐKNKTT: Thôn 02, xã ĐĐ, huyện C, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hoàng Văn Tn, sinh năm 1980 và bà Lô Thị Tr, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 12/4/2018 có hành vi cầm dao rượt đuổi và đâm ông Hoàng Văn L tại thôn 02, xã ĐĐ, huyện C, tỉnh ĐN. Ngày 05/5/2018, bị Công an xã ĐĐ, huyện C, tỉnh ĐN xử lý hành chính bằng hình thức phạt 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo đã chấp hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/7/2018 và sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, có mặt tại phiên tòa.

- ***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- ***Người bị hại:*** Bà Chu Thị Th, sinh năm 1948. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 02, xã ĐĐ, huyện C, tỉnh ĐN.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1950. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 02, xã ĐĐ, huyện C, tỉnh ĐN.

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Văn T:***

1/ Ông Hoàng Văn Tn, sinh năm 1980. (Có mặt)

2/ Bà bà Lô Thị Tr, sinh năm 1974. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 02, xã ĐĐ, huyện C, tỉnh ĐN.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:***

1/ Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1986 – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ĐN. (Có mặt)

2/ Bà Cao Thị Thúy H, sinh năm 1987 – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ĐN. (Có mặt)

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Chu Thị Th:

1/ Ông Y L, sinh năm 1975 – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ĐN. (Có mặt)

2/ Bà Vi Thị A, sinh năm 1990 – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ĐN. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 29/7/2018, tại nhà ông Hoàng Văn L ở thôn 02, xã ĐD, huyện C, tỉnh ĐN, Hoàng Văn T (là cháu nội và ở cùng nhà với ông L) đi chơi về và hỏi mượn bà Chu Thị Th là bà nội của Tùng số tiền 60.000đ (*Sáu mươi nghìn đồng*) thì bà Th nói không có. Lúc T hỏi mượn tiền thì ông L cũng đang ở nhà nên ông L đưa cho T 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) rồi đi ra ngoài. T tiếp tục đòi bà Th đưa thêm tiền vì chưa đủ số tiền T yêu cầu nhưng bà Th nói không có nên T đi đến cửa chính và chốt cửa bên trong để không ai vào nhà được. Lúc này, bà Th đang ngồi trên giường, T tiến lại gần bà Th, dùng tay trái bóp cổ bà Th, tay phải giơ nắm đấm lên và đe dọa “Mày thích ăn đấm không, đủ sáu mươi nghìn tao mới lấy”, bà Th khóc và kêu lên “Thằng T giết người”. Nghe thấy vậy, ông L chạy về và đứng ở cửa sổ nhìn vào thì thấy T đang bóp cổ bà Th. Sau đó, T lấy cây gậy gỗ (loại gậy chống của người già) ở đầu giường của ông L, tay phải chĩa đầu thẳng của cây gậy vào mặt bà Th dọa đấm, tay trái bóp cổ, ghì người bà Th xuống. Ông L sợ bà Th bị đánh nên giơ tờ tiền mệnh giá 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) lên nhưng T không đồng ý và vẫn tiếp tục đe dọa bà Th thì ông L giơ tờ tiền mệnh giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) lên và nói “Đưa tờ 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) đây tao đổi cho mày tờ này”. T đưa tờ tiền 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) qua cửa sổ cho ông L rồi đặt cây gậy gỗ ở gần chỗ bà Th đang ngồi, đi ra mở cửa chính và lấy tờ tiền mệnh giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) của ông L. Sau đó, Tùng bỏ đi chơi và tiêu xài hết số tiền trên.

Ngày 30/7/2018, Hoàng Văn T đến Công an huyện C đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện C thu giữ gồm:

- 01 (một) cây gậy bằng gỗ hình trụ tròn, kích thước dài 97cm, đường kính 2,5cm, một đầu cong hình chữ Z dài 12cm. Một đầu được bọc bằng kim loại hình trụ tròn, kích thước 2,7cm x 2,5cm (đường kính). Cuối phần bọc kim loại có một đinh kim loại, đầu đinh kim loại được tán dẹt, kích thước 2cm x 0,8cm;

Đối với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) do Hoàng Văn T cướp được thì T đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án Người đại diện hợp pháp cho bị cáo là bà Lô Thị Tr, người bị hại là bà Chu Thị Th và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan là ông Hoàng Văn L đã thỏa thuận và bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 47/CTr-VKS ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hoàng Văn T như tại bản Cáo trạng số 47/CTr-VKS ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 05 đến 06 năm tù.

Về biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại 01 (một) cây gậy bằng gỗ hình trụ tròn, kích thước dài 97cm, đường kính 2,5cm, một đầu cong hình chữ Z dài 12cm. Một đầu được bọc bằng kim loại hình trụ tròn, kích thước 2,7cm x 2,5cm (đường kính). Cuối phần bọc kim loại có một đinh kim loại, đầu đinh kim loại được tán dẹt, kích thước 2cm x 0,8cm cho ông Hoàng Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại bà Chu Thị Th số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa:

- Thống nhất đối với việc truy tố của VKSND huyện C đối với bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét một số tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo:

- Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, suy nghĩ chưa chín chắn nên dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình

- Bị cáo đã tác động gia đình về bồi thường trách nhiệm dân sự, ngày 24/10/2018 mẹ bị cáo là bà Lô Thị Tr đã bồi thường về mặt dân sự cho người bị hại là bà Chu Thị Th với số tiền là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) và được người bị hại bãi nại cho bị cáo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

* Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

- Thống nhất với quan điểm truy tố của VKSND huyện C;

- Bị cáo Hoàng Văn T là người chưa thành niên, là cháu của người bị hại và sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, người bị hại cũng xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Đề nghị HĐXX xét xử mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ, ngày 29/7/2018, tại nhà ông Hoàng Văn L, bà Chu Thị T ở thôn 02, xã ĐD, huyện C, tỉnh ĐN, Hoàng Văn T đã có hành vi bóp cổ, sử dụng một gậy gỗ, đầu gậy có bọc bằng kim loại đe dọa, khống chế bà Chu Thị Th để cướp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) của ông Hoàng Văn L. Đến ngày 30/7/2018, bị cáo Hoàng Văn T đến Công an huyện C đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức và điều khiển hành vi, có đầy đủ sức khỏe nhưng lười lao động mà lại muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm uy hiếp tinh thần người khác để cướp tài sản. Vì vậy, HĐXX đã có đủ căn cứ xác định hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d. Sử dụng phương tiện nguy hiểm;

...”

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; hơn nữa bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với chính những người thân thích của mình (ông, bà nội của bị cáo) là vi phạm các chuẩn mực đạo

đức của cuộc sống gia đình. Chỉ vì bản tính lười lao động lại muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã dùng vũ lực và gây gỗ đầu có bọc bằng kim loại là hung khí nguy hiểm để uy hiếp tinh thần của người bị hại, làm cho người bị hại tê liệt ý chí kháng cự. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản công sức của người khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ, hối hận về việc làm sai trái của bản thân, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sống có ích, có ý thức tôn trọng pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại bà Chu Thị Th đã có đơn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Xét về nhân thân của bị cáo trước đó vào ngày 05/5/2018, bị cáo bị Công an xã ĐD, huyện C, tỉnh ĐN xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi cố ý gây thương tích đối với ông nội của mình là ông Hoàng Văn L; bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên tính đến thời điểm phạm tội ngày 29/7/2018 bị cáo Hoàng Văn T mới được 16 tuổi, 03 tháng, 18 ngày vì vậy bị cáo được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại các Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên bị cáo Hoàng Văn T không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì riêng. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, trả lại 01 (một) cây gậy bằng gỗ hình trụ tròn, kích thước dài 97cm, đường kính 2,5cm, một đầu cong hình chữ Z dài 12cm. Một đầu được bọc bằng kim loại hình trụ tròn, kích thước 2,7 cm x 2,5cm (đường kính). Cuối phần bọc kim loại có một đinh kim loại, đầu đinh kim loại được tán dẹt, kích thước 2cm x 0,8cm cho ông Hoàng Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại bà Chu Thị Th số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền, lợi ích cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn L không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/7/2018).

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại 01 (một) cây gậy bằng gỗ hình trụ tròn, kích thước dài 97cm, đường kính 2,5cm, một đầu cong hình chữ Z dài 12cm. Một đầu được bọc bằng kim loại hình trụ tròn, kích thước 2,7 cm x 2,5cm (đường kính). Cuối phần bọc kim loại có một đinh kim loại, đầu đinh kim loại được tán dẹt, kích thước 2cm x 0,8cm cho ông Hoàng Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại bà Chu Thị Th số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.